PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 2

Chủ điểm Vẻ đẹp quanh em · Bài 1–2 (SGK tr. 9–15)

Tuần 19

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Cơn mưa đầu hạ

Buổi trưa đầu hè, trời nóng hầm hập. Bỗng gió nổi lên, mây đen kéo đến. Mưa rào rào trút xuống mái tôn. Đàn gà vội chạy vào chuồng. Mấy cây rau trong vườn như reo lên vì được uống nước. Chỉ một lúc sau, mưa tạnh. Ông mặt trời lại ló ra. Cây lá xanh mướt, không khí mát rượi. Bé Mi chạy ra sân, khoe với bà: "Bà ơi, có cầu vồng!"

1. Cơn mưa đến vào mùa nào? (A) Mùa xuân (B) Mùa hè (C) Mùa đông

2. Khi mưa xuống, đàn gà làm gì?
(A) Chạy vào chuồng (B) Ra vườn bới đất (C) Đứng ngoài sân

3. Sau cơn mưa, không khí thế nào?
(A) Nóng hầm hập (B) Lạnh buốt (C) Mát rượi

4. Bé Mi khoe với bà điều gì?

Bài 2: Chính tả: điền c hoặc k

cây ☐ầu cái ☐ính ☐á vàng

con ☐iến quả ☐am ☐ọ dừa

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (ch hay tr?)

1. Mưa rơi … ên mái nhà. (A) chên (B) trên

2. Mưa tạnh, … im hót líu lo. (A) chim (B) trim

3. Bầu … ời trong xanh. (A) chời (B) trời

Bài 4: Luyện từ và câu: nối mùa với đặc điểm

1. Mùa xuân	a. nắng chói chang, phượng đỏ
2. Mùa hè	b. gió bấc lạnh, mặc áo ấm
3. Mùa thu	c. trăm hoa đua nở, ấm áp
4. Mùa đông	d. trời trong xanh, gió heo may

Bài 5: Luyện từ và câu: điền dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi

1. – Bà ơi, mùa nào có mưa rào ☐ – Mùa hè thường có mưa rào cháu ạ ☐

Bài 6: Viết: tả một đồ vật dùng để tránh nắng hoặc tránh mưa

Viết 2–3 câu tả một đồ vật dùng để tránh nắng hoặc tránh mưa.

Đó là đồ vật gì? Nó có hình dạng, màu sắc thế nào? Nó giúp gì cho em?

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 19

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. **B** (Mùa hè)
2. **A** (Chạy vào chuồng)
3. **C** (Mát rượi)
4. Bé Mi khoe với bà là có cầu vồng.

Bài 2: Chính tả: điền c hoặc k

cây **c**ầu cái **k**ính **c**á vàng con **k**iến quả **c**am **k**ẹo dừa

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (ch hay tr?)

1. **B** (trên) 2. **A** (chim) 3. **B** (trời)

Bài 4: Luyện từ và câu: nối mùa với đặc điểm

1 – **c** 2 – **a** 3 – **d** 4 – **b**

Bài 5: Luyện từ và câu: điền dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi

1. – Bà ơi, mùa nào có mưa rào **?** – Mùa hè thường có mưa rào cháu ạ **.**

Bài 6: Viết: tả một đồ vật dùng để tránh nắng hoặc tránh mưa

Mẫu: Em có chiếc áo mưa màu vàng. Áo có mũ trùm đầu và hàng cúc bấm phía trước. Nhờ có áo mưa, em đi học không bị ướt.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án